TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 856/2018/QĐST-HNGĐ	*Biên Hòa, ngày 29 năm 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 1286/2018/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Lâm Xuân T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: 847/1 đường Tân Hiệp, khu phố M, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Chị Trần Thị X, sinh năm 1982.

Địa chỉ: 25B/21, tổ 28, khu phố B, phường D, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Lâm Xuân T và chị Trần Thị X.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Lâm Xuân T và chị Trần Thị X đồng ý thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung tên:

- Lâm Hoàng Thiên L, sinh ngày 29/07/2012;

Sau ly hôn, anh T và chị X thống nhất giao cháu L cho chị X chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời anh T không cấp dưỡng tiền nuôi con.

Anh T được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Khi cần thiết vì lợi ích của con, các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí sơ thẩm hòa giải thành: Anh Lâm X T tự nguyện nộp 150.000đ tiền án phí hôn nhân và gia đình, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 007524 ngày 30/5/2018, hoàn trả cho anh T 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS ND TP. Biên Hòa;
- THA DS TP. Biên Hòa;
- UBND phường H,
thành phố B, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Dương Lê Bửu Thiện